TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân; bà Lường Thị Khuyển

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*:** Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**, sinh năm 1987, tại huyện Sông M, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản P, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Quàng Văn H và bà Vì Thị K; bị có vợ là Lù Thị T(đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 24/7/2013 bị TAND huyện Sông Mã: Xử phạt 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009), truy thu sung quỹ nhà nước 2.670.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng (chưa nộp tiền truy thu và án phí HSST); nhân thân: Ngày 24/4/2009 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2023 cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố b, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Lò Thị N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản Bông T, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/9/2023 Quàng Văn T một mình đi bộ từ nhà ở bản P, Chiềng Kh, Sông M đến Tổ dân phố 4 thị trấn Sông Mã để chơi, khi T đi đến

khu vực Tổ dân phố 4 thì nhìn thấy 01 xe gắn máy nhãn hiệu YALOM, loại RSX màu trắng BKS 26AA-276.67 trị giá khoảng 13.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1984 ở bản Đội 3, Chiềng Kh, Sông M (hiện đang tạm trú tại Tổ dân phố b thị trấn Sông M, huyện Sông M) đang dựng ở trên vỉa hè trước cổng nhà của Th, xe có cắm chìa khoá ở ổ khoá, T quan sát xung quanh thấy không có người nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi đến chỗ dựng xe máy dắt xe xuống đường nổ máy đi thẳng về nhà ở bản P, Chiềng Kh, Sông Mã. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/9/2023 T tháo biển số xe ra rồi điều khiển xe đến nhà Lò Thị N ở bản Bông T, Chiềng Kh, Sông M để bán, T nói là xe của T do cần tiền nên muốn bán nhưng N không mua, nên T hỏi vay tiền và sẽ để lại chiếc xe máy hẹn ngày hôm sau 20/9/2023 sẽ quay lại trả tiền và lấy lại chiếc xe máy, N đồng ý và lấy 1.000.000 đồng đưa cho T, có tiền T chi tiêu cá nhân hết. Còn bị hại ngay sau khi phát hiện chiếc xe máy bị mất nên ngày 19/9/2023 đã làm đơn trình báo Công an huyện Sông Mã.

Ngày 20/9/2023 biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên Quàng Văn T đã đến Công an huyện Sông Mã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp biển kiểm soát 26AA – 276.67.

Ngày 21/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tạm giữ xe máy nhãn hiệu YALOM, loại RSX do Lò Thị N giao nộp.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản là tại nhà ở của chị Nguyễn Thị Th ở Tổ dân phố b thị trấn Sông Mã. Phía Tây tiếp giáp với đường Lò Văn Giá; phía Đông tiếp giáp với đất, vườn của bà Lường Thị An; phía Bắc tiếp giáp với bãi đất trống của gia đình anh Nguyễn Văn Ca; phía Nam tiếp giáp bãi đất trống của gia đình anh Nguyễn Văn Ca. Nhà ở của chị Nguyễn Thị Th được thiết kế theo kiểu nhà xây cấp 4, mái lợp tôn, nhà quay hướng về phía Tây, nối liền cửa vào nhà về phía Tây có một sân bê tông diện tích 5,6 x 4,2m mái lợp tấm tôn, tại sân có để các đồ vật, dụng cụ, máy móc phục vụ cửa hàng hàn xì của gia đình, mặt trước của sân là cổng ra vào nhà có 02 cánh cổng bằng kim loại kích thước 2,0 x 1,0m, xác định chiếc xe gắn máy BKS 26AA – 276.67 được dựng tại cổng ra vào sân (thời điểm bị mất cổng nhà không khoá), cách mép ngoài tường phía Tây nhà ở 7,5 mét, cách mép đường phía Đông của đường Lò Văn Giá 7,4m, thời điểm trên mặt tủ lạnh được xác định là vị trí để chìa khoá xe mô tô.

Ngày 26/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã có yêu cầu định giá tài sản số 39/YCĐGTS-ĐCSHS gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã.

Tại kết luận định giá tài sản số 39/KL ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu YALOM, loại RSX, màu trắng BKS 26AA – 276.67, trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn)*.

Cáo trạng số 222/CT-VKSSM ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Quàng Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về các tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, số tiền 1.000.000 đồng

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Quàng Văn T không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua chị Lò Thị N yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã vay.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của bị hại, ý kiến của người liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện

Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/9/2023 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Quàng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu YALOM, loại RSX, màu trắng BKS 26AA – 276.67 của chị Nguyễn Thị Th ở Đội b, Chiềng Kh, Sông Mã; tạm trú tại Tổ dân phố b thị trấn Sông M, huyện Sông M, Sơn La, trị giá 8.000.000 đồng, mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì bị phát hiện và bị bắt.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận định giá tài sản số 39/KL ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Quàng Văn T thực hiện đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo tuy phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ và xã hội lên án mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung và cải tạo riêng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác ra đầu thú. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề liên quan:

Đối với Lò Thị N là người đã cho T vay 1.000.000 đồng và nhận thế chấp chiếc xe máy, khi giao dịch T không nói cho N biết là xe do trộm cắp mà có nên N không phạm tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YALOM, loại RSX, màu trắng, BKS 26AA – 276.67, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thảo trú tại Đội b, Chiềng Kh, Sông M, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th trú tại Đội b, Chiềng Kh, Sông Mbã, tạm trú tại Tổ dân phố b thị trấn Sông M, Sông M. Qua tra cứu phương tiện thông tin đường bộ chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 08/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trả cho chị Nguyễn Thị Th quản lý và sử dụng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Nguyễn Thị Th đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu YALOM, loại RSX, màu trắng, BKS 26AA – 276.67 do bị cáo Quàng Văn T đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị N yêu cầu bị cáo Quàng Văn T trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã cho vay. Do đó cần buộc bị cáo Quàng Văn T hoàn trả cho chị Lò Thị N, số tiền 1.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 466 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Quàng Văn T phải trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị N, số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày người được được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Quàng Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Bị hai, người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long